

PHÂN HÓA XÃ HỘI TRONG QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ Ở VIỆT NAM THỜI ĐỔI MỚI: TRƯỜNG HỢP THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

*Lê Văn Định**

1. Phân hóa mức sống vật chất/tinh thần và tác động của nó tới phân hóa xã hội trong quá trình đô thị hóa ở thành phố Đà Nẵng

Trong giai đoạn Đổi mới, nhất là sau khi trở thành thành phố trực thuộc trung ương, Đà Nẵng đã và đang trải qua một quá trình đô thị hóa rất nhanh¹. Sau khi tách ra từ Quảng Nam - Đà Nẵng, sau gần bảy năm (1997-2003), Đà Nẵng đã nhanh chóng trở thành đô thị loại I với số điểm vượt chuẩn gần 10 điểm, trong đó, nổi bật nhất là vượt các tiêu chuẩn về môi trường, về mật độ dân cư, cơ sở hạ tầng, chất lượng dịch vụ và năng lực quản lý đô thị. Từ năm 2005, thành phố Đà Nẵng vươn lên tham gia nhóm tỉnh thành có năng lực cạnh tranh hàng đầu trong bảng xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Đặc biệt, ba năm liền (2008 - 2010), thành phố Đà Nẵng đã vươn lên xếp thứ nhất về chỉ số hạ tầng và môi trường đầu tư. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm của Đà Nẵng trong thời kỳ 2004 - 2010 đạt 11,1%. Sự phát triển đô thị về các hướng với kết cấu hạ tầng được xây dựng khá đồng bộ đã mang lại cho Đà Nẵng diện mạo ngày càng khang trang. Cùng với các điều kiện sinh hoạt vật chất, các điều kiện văn hóa, xã hội cũng được cải thiện đáng kể, các mục tiêu an sinh xã hội được chú ý thực hiện. Các chính sách như: phong trào xây dựng nếp sống văn minh đô thị, chương trình "Thành phố 5 không", "Thành phố 3 có",... đã được triển khai thực hiện khá thành công. Những thành tựu trong lĩnh vực văn hóa - xã hội song hành cùng với những thành tựu khác trong lĩnh vực kinh tế đã cải thiện nhanh mức sống của đa số người dân. Nhìn chung, mức sống của người dân Đà Nẵng được nâng lên nhanh hơn bất cứ giai đoạn phát triển nào trước đây về cả vật chất lẫn tinh thần.

* TS. Phó trưởng Khoa Xã hội học và Tâm lý lãnh đạo - quản lý, Học viện Chính trị - Hành chính Khu vực III. Đà Nẵng.

1. Chỉ tính riêng số lượng đường phố có tên: từ chỗ cả thành phố Đà Nẵng chỉ có hơn 360 con đường sau 15 năm đã tăng lên hơn 1.260 con đường.

1.1. Phân hóa về thu nhập

GDP bình quân đầu người ở Đà Nẵng tăng đều và nhanh qua các năm. Nếu như năm 2004 GDP bình quân đầu người là 670,23 nghìn đồng thì năm 2010 tăng lên 1879,2 nghìn đồng gấp 2,8 lần so với năm 2004. Điều đó đã cho thấy mức sống vật chất của người dân Đà Nẵng đã được nâng lên rõ rệt trong những năm gần đây. Nhìn chung, tốc độ tăng thu nhập bình quân giai đoạn 2004 - 2010 ở Đà Nẵng là 18,9%/năm, đặc biệt, thời kỳ 2006 - 2008 tăng lên đến 27,8 %/năm. Tuy nhiên, so với một số địa phương khác như Tp. Hồ Chí Minh, Bình Dương và Hà Nội, thu nhập bình quân ở Đà Nẵng hiện nay vẫn thấp hơn: thấp hơn thành phố Hồ Chí Minh 2.737 ngàn đồng, Bình Dương là 2.698 ngàn đồng và Hà Nội là 2.013 ngàn đồng (số liệu so sánh của năm 2010).

Bảng 1. Biến động thu nhập bình quân đầu người/tháng 2004 - 2010

Chi tiêu	Năm			
	2004	2006	2008	2010
Thu nhập bình quân (1.000 đ)	670,23	868,3	1418,3	1897,2
Tốc độ tăng thu nhập bình quân hàng năm (%)	-	13,8	27,8	15,7
Tốc độ tăng thu nhập bình quân 2004-2010 (%)	18,9			

Nguồn: Số liệu điều tra mức sống hộ gia đình thành phố Đà Nẵng năm 2004 - 2010.

Số liệu điều tra của đề tài "Nghiên cứu về phân tầng xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng". Mã số: B2009-DDN04-39 (chủ nhiệm đề tài Đoàn Thị Lan Phương) cho thấy mức tăng thu nhập của hộ gia đình Đà Nẵng theo nhóm ngũ vị phân từ 2004 đến 2009 là rất nhanh:

Bảng 2. Thu nhập bình quân/người/tháng và tốc độ tăng thu nhập theo nhóm ngũ vị phân

Năm	Chung	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5
2004	670,23	251,50	398,56	553,71	771,86	1379,57
2006	868,27	318,98	516,62	689,46	938,49	1883,28
2008	1367,00	490,00	804,00	1072,00	1500,00	2963,00

<i>Năm</i>	<i>Chung</i>	<i>Nhóm 1</i>	<i>Nhóm 2</i>	<i>Nhóm 3</i>	<i>Nhóm 4</i>	<i>Nhóm 5</i>
Tốc độ tăng bình quân từ 2004-2008 (%)	26	23,71	25,43	23,40	23,58	28,7
2009	2449,40	952,79	1577,60	2039,80	2815,31	4861,37
Tốc độ tăng bình quân từ 2004-2009 (%)	53,09	55,77	59,16	53,68	52,95	50,48

Nguồn: Số liệu điều tra của đề tài "Nghiên cứu về phân tầng xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng". Mã số: B2009-DDN04-39 (chủ nhiệm đề tài Đoàn Thị Lan Phương).

Mặc dù thu nhập bình quân đầu người của 2 khu vực thành thị và nông thôn ở Đà Nẵng đều tăng trong thời kỳ 2004 - 2010, nhưng có sự chênh lệch ngày càng doãng ra nhanh giữa 2 khu vực: năm 2010 thu nhập ở khu vực thành thị tăng lên mức 1.992,27 nghìn đồng (tăng 2,44 lần so với 2004); còn ở khu vực nông thôn thu nhập năm 2010 đã tăng lên 1.223,57 nghìn đồng (tăng 1,88 lần so với năm 2004).

Chênh lệch thu nhập giữa nhóm thu nhập cao và thu nhập thấp đang có xu hướng gia tăng¹: Nếu năm 2004 mức chênh lệch thu nhập của nhóm có thu nhập cao nhất (20%) so với nhóm có thu nhập thấp nhất (20%) là 5,49 lần thì năm 2006 là 5,90 lần; năm 2008 là 6,05 lần và năm 2009 là 5,10 lần. Nếu so sánh theo nhóm có thu nhập cao nhất (10%) và nhóm có thu nhập thấp nhất (10%) thì mức độ chênh lệch tương ứng là 7,90 lần vào năm 2004; 9,58 lần vào năm 2006 và năm 2008 là 9,84 lần. Chênh lệch về thu nhập giữa các nhóm dân cư chia theo ngũ vị phân đang theo hướng càng gần trung tâm đô thị thì mức chênh lệch càng cao: chẳng hạn, mức chênh lệch giữa nhóm có thu nhập thấp nhất (10%) với nhóm có thu nhập cao nhất (10%) ở huyện Hòa Vang (ngoại vi) là 4,88 lần thì ở quận Hải Châu (trung tâm đô thị) lên tới 10,86 lần.

Phân hóa về thu nhập theo trình độ học vấn, trình độ đào tạo chuyên môn cũng thể hiện ngày càng rõ hơn trong quá trình phát triển đô thị nhanh ở Đà Nẵng. Nếu

1. Nguồn tin từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Đà Nẵng cho biết: trong dịp Tết Nguyên đán 2011, mức thưởng cho người lao động của 131 doanh nghiệp có báo cáo cao nhất là 244,3 triệu đồng/người và thấp nhất là 500.000 đồng/người. Sự chênh lệch về mức thưởng tại Đà Nẵng đang có xu hướng tăng nhanh như ở thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội. Đây cũng là một chỉ báo cho thấy sự phân hóa thu nhập theo ngành nghề, lĩnh vực hoạt động ở Đà Nẵng hiện nay đã trở nên đáng lưu ý... (Xem bài "Thưởng Tết 2011 - phân hóa khốc liệt giữa giàu và nghèo", Báo Lao động online, ngày 09/01/2011).

như ở huyện ngoại thành Hòa Vang, mức chênh lệch thu nhập giữa nhóm người có trình độ đào tạo từ bậc đại học trở lên so với nhóm người chưa qua đào tạo khoảng 1,52 lần thì ở hai quận đô thị trung tâm là Hải Châu và Thanh Khê mức chênh lệch này lên tới 3,2 và 3,42 lần (2009)¹.

1.2. Phân hóa về tích lũy của hộ gia đình

Kinh tế tăng trưởng, thu nhập tăng liên tục đã tạo điều kiện cho các hộ gia đình ở Đà Nẵng tích lũy để tái đầu tư hoặc dự phòng cho những nhu cầu thiết yếu phát sinh. Năm 2004, tổng tích lũy để đầu tư cho nhà ở và mua sắm tài sản cố định bình quân một hộ gia đình là 3,408 triệu đồng thì đến năm 2010 mức này đã lên tới 61,891 triệu đồng (gấp 18,16 lần). Mức tích lũy này rất khác nhau nếu so sánh giữa các nhóm dân cư chia theo ngũ phân vị².

Như vậy, các số liệu nêu trên có thể khẳng định rằng khoảng cách phân hóa về thu nhập và đi theo nó là khả năng tích lũy giữa các nhóm dân cư ở thành phố Đà Nẵng đang tăng lên khá nhanh và có xu hướng ngày càng tăng nhanh hơn trong bối cảnh đô thị hóa và phát triển kinh tế thị trường.

1.3. Phân hóa về chi tiêu và cơ cấu chi tiêu

Trong bối cảnh thu nhập được cải thiện nhanh, người dân thành phố Đà Nẵng cũng đã chi nhiều hơn cho các nhu cầu cuộc sống của mình. Năm 2010, chi tiêu bình quân mỗi người trong tháng là 1.697,38 nghìn đồng, tăng gấp 2,6 lần so năm 2004 (653,4 nghìn đồng); tốc độ tăng chi tiêu bình quân giai đoạn 2004 - 2010 tăng 17,25%. Đặc biệt, trong giai đoạn 2006 - 2008 thì tốc độ tăng chi tiêu lên đến 29,97%, tăng nhanh hơn tốc độ tăng thu nhập (là 27,8%). Tốc độ tăng chi tiêu giai đoạn 2008 - 2010 có chiều hướng giảm xuống chỉ còn 12,88% do những khó khăn trong phát triển kinh tế dù tốc độ tăng thu nhập giảm không nhiều vẫn đạt 15,75%.

Chi tiêu bình quân đầu người/tháng của các nhóm dân cư đều có xu hướng tăng lên, trong đó nhóm 5 tăng nhiều nhất: năm 2004: 1.129,74 nghìn đồng, năm 2010: 3610 nghìn đồng, tăng gấp 3,2 lần năm 2004³. Giữa các nhóm phân theo ngũ vị phân có sự chênh lệch rõ về chi tiêu: năm 2009 chênh lệch giữa nhóm 1 với nhóm 5 là gần 4 lần, trong khi 4 năm trước đó mức chênh lệch này chỉ ở khoảng hơn 3 lần.

Khoảng cách chênh lệch về chi tiêu giữa 2 khu vực thành thị và nông thôn cũng thể hiện khá rõ: năm 2004 mỗi người dân ở khu vực thành thị chi tiêu 692,8

1. Đoàn Thị Lan Phương (chủ nhiệm đề tài), "Nghiên cứu về phân tầng xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng" mã số B2009-ĐN04-39, phần số liệu điều tra

2,3. Cục Thống kê thành phố Đà Nẵng, "Số liệu điều tra mức sống hộ gia đình thành phố Đà Nẵng năm 2004 - 2010".

ng nghìn đồng/tháng cao gấp 1,4 lần so với dân cư ở khu vực nông thôn (489,4 nghìn đồng) thì đến năm 2010 người dân khu vực thành thị chỉ tiêu đến 1.797,6 nghìn đồng, nhiều gấp 1,8 lần so với người ở nông thôn (985 nghìn đồng), cho thấy, sự chênh lệch về mức chi tiêu giữa khu vực thành thị/nông thôn đang có xu hướng tăng lên¹.

Trong bối cảnh tăng chi tiêu thì cơ cấu chi tiêu của người dân Đà Nẵng cũng bắt đầu có những thay đổi quan trọng. Nhìn chung, chi tiêu cho các nhu cầu "ăn, mặc, ở, đi lại" vẫn chiếm tỷ trọng áp đảo trong tổng chi tiêu, và trong đó chi tiêu cho ăn uống vẫn chiếm tỷ trọng cao (dao động từ 45,02% năm 2004 và 46,09% năm 2010)² nhưng chi tiêu cho các nhu cầu khác, nhất là cho giáo dục - đào tạo, chăm sóc y tế đang có chiều hướng tăng nhanh hơn.

Chi tiêu của người dân khu vực thành thị tăng nhanh hơn khu vực nông thôn và khoảng cách này đang có xu hướng đoãng ra do thu nhập của khu vực nông thôn tăng chậm hơn khu vực thành thị. Nếu xét theo các nhóm ngũ vị phân thì mức chi tiêu của nhóm có thu nhập cao nhất gia tăng nhanh hơn so với nhóm có thu nhập thấp nhất.

Cơ cấu chi tiêu năm 2009 cũng thể hiện khá rõ sự phân hóa giữa các nhóm dân cư theo hướng: càng ở gần trung tâm đô thị thì người dân chi tiêu nhiều hơn cho các nhu cầu khác ngoài nhu cầu "ăn uống", "hút"; người có thu nhập càng cao thì tỷ trọng chi tiêu cho các nhu cầu ngoài ăn uống, hút càng giảm trong cán cân chi tiêu của họ³. Trong khi nhóm nghèo chi tiêu dành cho những nhu cầu "ăn, uống, hút" chiếm 42,79% thì ở nhóm giàu tỷ trọng này là 36,84%. Mức chi tiêu cho những nhu cầu ngoài "ăn, uống, hút" của nhóm giàu gấp 1,76 lần nhóm nghèo.

1.4. Phân hóa về nhà ở

Trong các chỉ tiêu đo lường mức sống thì nhà ở là chỉ tiêu được cải thiện nhanh nhất ở thành phố Đà Nẵng. Các chỉ báo về nhà ở cho thấy điều kiện nhà ở của dân cư Đà Nẵng đã được cải thiện đáng kể trong những năm qua cả về số lượng và chất lượng. Diện tích nhà ở bình quân một người đã tăng từ 17,95 m² năm 2006 lên 20,43 m² năm 2008 và 23,14 m² năm 2010. Đây là một tốc độ tăng đáng kinh ngạc. Cùng với diện tích, các quan sát khác còn cho thấy chất lượng nhà ở của các hộ gia đình Đà Nẵng cũng được cải thiện nhanh. Tuy nhiên, trong lĩnh

1,2. Cục Thống kê thành phố Đà Nẵng, "Số liệu điều tra mức sống hộ gia đình thành phố Đà Nẵng năm 2004 - 2010".

3. Đoàn Thị Lan Phương (chủ nhiệm đề tài), "Nghiên cứu về phân tầng xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng" mã số B2009-ĐN04-39, phân số liệu điều tra.

vực nhà ở cũng bắt đầu có sự phân hóa ngày càng rõ giữa các nhóm dân chia theo ngũ vị phân, hầu như tương quan tỷ lệ thuận với thu nhập, ngành nghề,... Vì vậy, số lượng, chất lượng nhà ở là rất khác nhau giữa các nhóm hộ gia đình phân theo thu nhập và nghề nghiệp.

1.5. Phân hóa về sử dụng các tài sản tiêu dùng đắt tiền

Cùng với sự phân hóa về chi tiêu, tích lũy, nhà ở, giữa các nhóm dân cư phân hóa khá nhanh theo việc sở hữu các tài sản tiêu dùng đắt tiền mặc dù trên bình diện chung thì toàn bộ dân cư Đà Nẵng đều có nhiều khả năng hơn trong việc này. Nhóm hộ giàu nhất sở hữu các loại tài sản hiện đại, có giá trị chiếm tỷ lệ cao hơn nhiều so với nhóm hộ nghèo: xe ô tô chiếm 7,96%, xe máy chiếm 100%; dàn nghe nhạc 34,23%; máy vi tính 74,83% và máy điều hoà 73,34%, trong khi đó nhóm hộ nghèo không có hoặc chỉ chiếm một tỷ lệ thấp tương ứng là: 0%; 60,91%; 4,69%; 13,37% và 18,2%. Như vậy, phần lớn các tài sản có giá trị sử dụng cao, tiện nghi, đắt tiền đều thuộc nhóm có thu nhập cao, còn nhóm có thu nhập thấp ít có cơ hội được sử dụng các loại tài sản đắt tiền, tiện nghi, nhất là các hàng tiêu dùng xa xỉ.

1.6. Phân hóa trong sử dụng điện, nước sinh hoạt

Ở Đà Nẵng hiện nay 100% hộ gia đình đã sử dụng điện lưới sinh hoạt nhưng mức tiêu thụ điện hàng tháng của các nhóm hộ gia đình khác nhau rõ rệt theo nhóm nghề, thu nhập và địa bàn cư trú. Nhóm hộ gia đình làm các nghề có thu nhập cao thường sử dụng nhiều điện sinh hoạt; càng cư trú gần trung tâm thành phố thì số lượng điện sinh hoạt hàng tháng của hộ gia đình càng tăng. Khoảng chênh lệch tiêu thụ điện sinh hoạt giữa nhóm cư dân giàu có và nhóm nghèo là khá lớn và có xu hướng doãng ra.

Số hộ sử dụng nước máy ở Đà Nẵng đồng biến với thu nhập và trình độ chuyên môn của chủ hộ. Trong khi đó, nhóm dân cư có thu nhập trung bình, các nhóm dân cư có thu nhập thấp thì chủ yếu sử dụng nước từ giếng đào. Nhìn chung, do những đặc trưng về nguồn nước, ở Đà Nẵng số lượng hộ gia đình sử dụng nước ngầm (giếng tự khoan) còn khá phổ biến.

1.7. Phân hóa về chi tiêu cho y tế và chăm sóc sức khỏe

Trong nhiều năm qua, ở Đà Nẵng các loại hình dịch vụ y tế phát triển nhanh chóng và đa dạng đã mang lại nhiều cơ hội lựa chọn và tiện ích hơn cho người dân có nhu cầu khám chữa bệnh. Số liệu thống kê cho thấy, bình quân hàng tháng dân khu vực đô thị ở Đà Nẵng chi khoảng 56,47 nghìn đồng cho nhu cầu này, trong khi người ở nông thôn chỉ chi 29,03 nghìn đồng. Nhóm có thu nhập cao chi đến 92,41 nghìn đồng/tháng cho khám chữa bệnh thì nhóm nghèo chỉ chi 26,18 nghìn đồng. Như vậy, chi cho khám chữa bệnh ở Đà Nẵng có sự phân hóa rõ rệt trong

những năm qua: người ở khu vực đô thị chi cho nhu cầu này cao gấp đôi so với người dân nông thôn; nhóm người thu nhập cao chi nhiều gấp 6 lần so với nhóm người nghèo.

1.8. Phân hóa về giáo dục - đào tạo

Xét theo khu vực, hộ gia đình nông thôn chi cho giáo dục - đào tạo bình quân thấp hơn 2 lần so với khu vực đô thị. Ở nhóm dân cư có thu nhập thấp thì chi cho giáo dục - đào tạo thấp hơn nhiều lần so với nhóm có thu nhập cao và tốc độ tăng chi phí cho giáo dục - đào tạo ở nhóm có thu nhập thấp cũng chậm hơn so với nhóm có thu nhập cao. Như vậy, phân hóa trong giáo dục - đào tạo đã và đang bắt đầu thể hiện rõ ở Đà Nẵng và sự phân hóa này tương đồng với những phân hóa trong thu nhập, mức sống vật chất giữa các nhóm dân cư.

2. Kết luận

Hệ số Gini đo được của thành phố Đà Nẵng đang có xu hướng tăng lên nhanh qua các năm: 0,337 (năm 2004), 0,357 (năm 2006), 0,356 (năm 2008) và 0,390 (năm 2010). Trong khi đó, hệ số Gini của cả nước là 0,420 (năm 2004), 0,424 (năm 2006), 0,434 (năm 2008) và 0,433 (năm 2010). Điều này cho thấy tình trạng phân hóa giàu nghèo và bất bình đẳng ở Đà Nẵng tuy còn thấp hơn nhiều địa phương khác nhưng đang ở trong xu hướng tăng nhanh.

Để góp phần lành mạnh hóa quá trình phân hóa xã hội, tăng cường tính đồng thuận xã hội, giảm thiểu các mâu thuẫn giữa các nhóm dân cư trong quá trình đô thị hóa nhanh như hiện nay thì cùng với việc hoàn thiện hệ thống quản lý đô thị, chống tham nhũng, chống làm ăn phi pháp và làm giàu bất chính, Đà Nẵng cần chú trọng đầu tư nhiều hơn vào hoạch định, thực hiện các mục tiêu an sinh xã hội, phát triển hệ thống phúc lợi xã hội, giảm nghèo, trợ giúp các nhóm xã hội yếu thế.

Tài liệu tham khảo

1. Văn Hữu Chiến, "Đà Nẵng - 15 năm phát triển", Tạp chí *Non Nước*, số 172, 173.
2. Nguyễn Hồng Vinh, "Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa và văn học, nghệ thuật trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa", Tạp chí *Tuyên giáo*, số 1 ngày 20/2/2012.
3. "Thường Tết 2011 - phân hóa khốc liệt giữa giàu và nghèo", Báo *Lao động online*, ngày 09/01/2011.
4. Nguyễn Hồng Cừ, "Tăng trưởng kinh tế ở thành phố Đà Nẵng, bền vững hay không bền vững?", Tạp chí *Khoa học và công nghệ*, Đại học Đà Nẵng, số 5(28) - 2008.

5. Niên giám thống kê thành phố Đà Nẵng năm 2009.
6. Kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở 1/4/2009 ở thành phố Đà Nẵng, Cục Thống kê Đà Nẵng, tháng 9/2010.
7. Cục Thống kê thành phố Đà Nẵng, "Số liệu điều tra mức sống hộ gia đình Tp. Đà Nẵng năm 2004 - 2010".
8. Đoàn Thị Lan Phương (chủ nhiệm đề tài), "*Nghiên cứu về phân tầng xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng*" mã số B2009-ĐN04-39, phần số liệu điều tra.